

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tím.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Hồ Quang Hiến và ông Phạm Đình Bông.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, cán bộ TAND huyện Krông Nô.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13/01/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGD, ngày 22/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 06/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Đức Ch, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 13/01/2022) quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Ngô Đức Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức Ch và chị Võ Thị Thu H kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Drô, huyện Krông Nô, việc kết hôn là do anh chị tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng, thương yêu nhau nên thường xuyên cãi nhau. Anh Ch và chị H không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 3/2019 đến nay, do cuộc sống của anh và chị H không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị H.

Về yêu cầu nuôi con chung: Anh Ch có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Trung Ng, sinh ngày 19/02/2019 đến tuổi trưởng thành. Anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị Thu H, tuy nhiên tại phiên tòa chị H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức Ch ly hôn với chị Võ Thị Thu H.

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Ngô Trung Ng, sinh ngày 19/02/2019 cho anh Ngô Đức Ch trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Ngô Đức Ch chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Ngô Đức Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn là chị Võ Thị Thu H có nơi cư trú tại Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đức Ch và chị Võ Thị Thu H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào ngày 04/12/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Anh Ch cho rằng vợ chồng anh thường xuyên mâu thuẫn do anh và chị H không hợp nhau, không tin tưởng, thương yêu nhau thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2019 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2022, tại thôn C, xã Đ thể hiện: Chị Võ Thị Thu H kết hôn với anh Ngô Đức Ch và sinh sống tại thôn C, xã Đ, huyện K từ năm 2018 đến khoảng 3/2019 chị H và anh Ch không còn chung sống với nhau. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị H có mâu thuẫn với nhau và cũng đã từng bỏ nhà đi một thời gian rồi lại quay về. Tuy nhiên sau đó chị H và anh Ch vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã được chính quyền địa phương giải quyết, nhưng hôn nhân của chị H và anh Ch không hàn gắn được và chị H bỏ nhà đi từ đó đến nay. Con chung của vợ chồng chị H và anh Ch là Ngô Trung Ng hiện nay anh Ch đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung thủy với nhau, chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Trong cuộc sống anh Ch và Chị H không có sự thương yêu tin tưởng lẫn nhau khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, xa cách, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch, cho anh Ngô Đức Ch được ly hôn với chị Võ Thị Thu H.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con chung: Anh Ch và Chị H có một người con chung là Ngô Trung Ng từ khi chị H bỏ nhà đi, anh Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Ch có nguyện vọng được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Hội đồng xét xử xét thấy anh Ch có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị H bỏ nhà đi từ tháng 3/2019

đến nay thể hiện việc không quan tâm, chăm sóc tới gia đình và con cái, vì vậy việc giao con chung cho anh Ch trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo hơn. Do đó cần giao con chung Ngô Trung Ng, sinh ngày 19/02/2019 cho anh Ngô Đức Ch trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Ngô Đức Ch và chị Võ Thị Thu H có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Ngô Đức Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Đức Ch.
 - a. Về hôn nhân: Anh Ngô Đức Ch được ly hôn với chị Võ Thị Thu H.
 - b. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Trung Ng, sinh ngày 19/02/2019 cho anh Ngô Đức Ch trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Ngô Đức Ch và chị Võ Thị Thu H có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.
- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.
- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.
- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.
- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

c. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Ngô Đức Ch phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003000, ngày 28/5/2020.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã Nam Đà, huyện Krông Nô;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tím